

Số: 378 /TB-CCTHADS

Ia Grai, ngày 01 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật thi hành án dân sự 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 21/2020/QĐST-KDTM ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định thi hành án chủ động số 159/QĐ-CCTHADS ngày 03/11/2020 và Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 337/QĐ-CCTHADS ngày 24/02/2021 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 10/QĐ-CCTHADS ngày 29/11/2023 của Chấp hành viên Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai;

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai sẽ tiến hành hợp đồng dịch vụ với tổ chức bán đấu giá tài sản đã kê biên nhằm đảm bảo việc thi hành án, cụ thể:

Thông tin của người có tài sản

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai

Địa chỉ: Số 199 Hùng Vương, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Đại diện: Ông Đào Minh Tuyên, chức danh: Chấp hành viên

Điện thoại: 0935133456

Thông tin tài sản đấu giá.

1. Quyền sử dụng đất tại thửa số 197, 203 tờ bản đồ số 33, tại Làng O Rê 2, xã Ia Grăng, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai được UBND huyện Ia Grai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 208489 ngày 13/01/2014 mang tên ông Lê Xuân Bằng và bà Nguyễn Thị Thu.

1.1. Thửa số 197 tờ bản đồ số 33, địa chỉ thửa đất tại làng Ôrê 2, xã Ia Grăng, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, thửa đất có diện tích đo đạc thực tế là 362,0m² đất trồng cây lâu năm (qua kiểm tra, đo đạc hiện trạng tài sản trùng khớp với diện tích được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 208489 ngày 13/01/2014).

+ Đất diện tích 362,0 m² có giá **10.287.678** đồng (Mười triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng).

+ Tài sản trên đất gồm: 56 cây cà phê kinh doanh phát triển bình thường có giá **22.198.176** đồng (Hai mươi hai triệu một trăm chín mươi tám nghìn một trăm bảy mươi sáu đồng).



* Tổng tài sản có giá **32.485.854** đồng (Ba mươi hai triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm năm mươi tư đồng).

1.2. Thửa số 203 tờ bản đồ số 33, địa chỉ thửa đất tại làng Ôrê 2, xã Ia Grăng, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, thửa đất, thửa đất có diện tích 1986,9m² đất trồng cây lâu năm (qua kiểm tra, đo đạc hiện trạng tài sản trùng khớp với diện tích được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 208489 ngày 13/01/2014).

+ Đất diện tích 1986,9 m² có giá **56.465.711** đồng (Năm mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm mười một đồng).

+ Tài sản trên đất gồm: 140 cây cà phê kinh doanh phát triển bình thường có giá **55.495.440** đồng (Năm mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn bốn trăm bốn mươi đồng).

* Tổng tài sản có giá **111.961.151** đồng (Một trăm mười một triệu chín trăm sáu mươi một nghìn một trăm năm mươi một đồng).

Ngoài ra không còn bất kỳ tài sản nào khác.

2. Quyền sử dụng đất tại thửa số 187, 204, tờ bản đồ số 33, có diện tích tổng là 6389,4m² đất trồng cây lâu năm (qua kiểm tra đo đạc hiện trạng tài sản trùng khớp với diện tích được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 208493 ngày 13/01/2014 do UBND huyện Ia Grai cấp mang tên ông Lê Xuân Bằng và bà Nguyễn Thị Thu - Địa chỉ thửa đất làng Ôrê 2, xã Ia Grăng, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai trong đó:

2.1. Quyền sử dụng đất tại thửa số 187, tờ bản đồ số 33, địa chỉ thửa đất làng Ôrê 2, xã Ia Grăng, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, thửa đất có diện tích 3111,8m² đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đến tháng 12/2063 (qua kiểm tra đo đạc hiện trạng tài sản trùng khớp với diện tích được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 208493 ngày 13/01/2014).

+ Đất diện tích 3111,8m² có giá **88.434.244** đồng (Tám mươi tám triệu bốn trăm ba mươi tư nghìn hai trăm bốn mươi bốn đồng).

+ Tài sản trên đất gồm: 180 cây cà phê kinh doanh phát triển bình thường có giá **71.351.280** đồng (Bảy mươi một triệu ba trăm năm mươi một nghìn hai trăm tám mươi đồng), 05 cây mít kinh doanh có giá **2.455.000** đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Tổng giá là 71.351.280 đồng + 2.455.000 đồng = **73.806.280** đồng.

* Tổng tài sản có giá **162.240.524** đồng (Một trăm sáu mươi hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn năm trăm hai mươi bốn đồng).

Ngoài ra không còn bất kỳ tài sản nào khác.

2.2. Quyền sử dụng đất tại thửa số 204, tờ bản đồ số 33, diện tích 3277,6m² đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đến tháng 12/2063 (qua kiểm tra đo đạc hiện trạng tài sản trùng khớp với diện tích được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 208493 ngày 13/01/2014).

+ Đất diện tích 3277,6m² có giá **93.146.114** đồng (Chín mươi ba triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm mười bốn đồng).

* Tài sản gắn liền với đất:

- Công trình xây dựng trên đất gồm:

+ Nhà ở có tổng diện tích 104,2 m², xây dựng năm 2017, có kết cấu như sau: Móng xây đá, tường xây gạch có tô trát, sơn nước, nền lát gạch ceramic loại 60cm x 60cm, mái lợp tôn, trần đóng thạch cao có diện tích 3,97m x 5,31m, trần đóng tôn nhà

bếp có diện tích 5,32 m x 4,01m, trần đóng tôn phòng ngủ 1 có diện tích 5,23m x 2,85m; trần đóng tôn phòng ngủ 2 có diện tích 2,85m x 3,26m

+ Tường ốp gạch ceramic phòng khách cao 1,28m dài 3,7m + 1,5m + 0,23m + 5,32m + 2,63m.

+ Tường ốp gạch ceramic phòng bếp cao 0,86m, dài 0,50m + 2,4m + 3,0m + 1,4m + 1,0m + 1,0m + 1,7m + 3,8m + 2,74m + 0,29m.

+ Tường ốp gạch ceramic phòng bếp cao 0,78m dài 3,02m + 4,06m + 1,95m.

+ Cửa đi chính làm bằng sắt kính loại 4 cánh, khung sắt hộp, kích thước mỗi cánh cửa là 0,58m x 2,34m.

+ 01 cửa sổ phòng khách làm bằng sắt kính loại 4 cánh, khung sắt, song chắn sắt, kích thước mỗi cánh cửa là 1,55m x 0,4m.

+ Phòng ngủ 1: Có 01 cánh cửa đi làm bằng sắt kính loại cửa lùa có kích thước 0,95m x 1,95m, 01 cửa sổ làm bằng sắt kính, khung sắt, song chắn sắt gồm 02 cánh kích thước mỗi cánh cửa 0,6m x 1,55m, 01 cửa sổ làm bằng sắt kính, khung sắt, song chắn sắt, kích thước mỗi cánh 0,4m x 1,0m.

+ Phòng ngủ 2: Có 01 cánh cửa làm bằng sắt kính loại cửa lùa có kích thước 0,95m x 1,95m; 01 cửa sổ làm bằng sắt kính, khung sắt, song sắt, kích thước cánh cửa là 0,4m x 1,0m.

+ Nhà bếp gồm 01 cửa làm bằng sắt kính, khung sắt, gồm 2 cánh kích thước mỗi cánh cửa 1,94m x 0,6m; 01 cửa làm bằng sắt kính gồm 2 cánh, khung sắt, song chắn sắt, kích thước mỗi cánh cửa 1,94 m x 0,6m, 01 cửa sổ làm bằng sắt kính gồm 04 cánh, khung sắt, song chắn sắt, kích thước mỗi cánh cửa 1,55 m x 0,4m.

Có giá **210.830.048** đồng.

+ Nhà vệ sinh có diện tích 2,0 m x 1,0 m, tường ốp gạch ceramic cao 1,84m, có 01 cửa làm bằng sắt kính, có kích thước 1,6m x 1,7m, Có giá 3.182.054 đồng.

+ Phòng tắm có diện tích 2,0m x 1,0 m, tường ốp gạch ceramic cao 1,84m, có 01 cửa làm bằng sắt kính có kích thước 1,74m x 0,78m, Có giá 3.080.260 đồng.

+ Mái hiên phía trước có diện tích 7,2m x 3,7m, trần nhựa thả có diện tích 6,7m x 3,57m, mái lợp tôn nền lát gạch ceramic loại 60cm x 60cm, Có giá 8.804.520 đồng.

+ Mái hiên bên hông nhà có diện tích 73,9m², trụ sắt tròn mái lợp tôn, 1 phần vách đóng tôn, nền lát gạch ceramic loại 30cm x 30cm, Có giá 24.423.950 đồng.

+ Chuồng heo có diện tích 105,2 m² có kết cấu: Móng xây đá, tường xây gạch không tô trát, mái lợp Proximăng, nền láng xi măng, Có giá 26.644.004 đồng.

+ Chuồng bò có diện tích 56,2 m² có kết cấu: 1 phần khung gỗ nhóm 4, mái lợp tôn đã bị hư hỏng, 1 phần diện tích có móng xây đá, tường xây gạch không tô trát, mái lợp tôn, nền láng xi măng, Có giá 10.749.374 đồng.

+ Nhà gỗ có diện tích 54,9m² có kết cấu: Khung trụ bằng gỗ, vách tôn, mái lợp ngói, nền láng xi măng, Có giá 16.831.791 đồng.

+ Sân bê tông có diện tích 563,2m², Có giá 35.738.419 đồng.

+ Hàng rào dài 56,5m, tường xây gạch cao 40cm, phía trên có lưới B40, trụ bê tông đúc sẵn, Có giá 3.913.913 đồng.

+ 02 trụ cổng xây gạch có tô trát kích thước mỗi trụ là 2,2m x 0,3m, Có giá 1.514.695 đồng.



+ Cánh cửa công gồm 3 cánh khung sắt hộp, song sắt thoáng, kích thước mỗi cánh cửa là 1,2m x 1,6m, Có giá 861.732 đồng.

+ 01 giếng nước đào có đường kính 1m sâu 20m có nắp đậy bê tông cốt thép, Có giá 14.164.000 đồng.

+ 01 giếng nước khoan sâu 100m, Có giá 54.700.000 đồng.

Tổng có giá: **415.438.760** đồng (Bốn trăm mười lăm triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi đồng).

- Cây trồng trên đất: 200 cây cà phê kinh doanh phát triển bình thường có giá 79.279.200 đồng, 01 cây mận kinh doanh có giá 429.000 đồng – Tổng có giá **79.708.200** đồng (Bảy mươi chín triệu bảy trăm linh tám nghìn hai trăm đồng).

* Tổng tài sản có giá **415.438.760** đồng + **79.708.200** đồng + **93.146.114** đồng = **588.293.075** đồng (Năm trăm tám mươi tám triệu hai trăm chín mươi ba nghìn không trăm bảy mươi lăm đồng).

Ngoài ra không còn bất kỳ tài sản nào khác.

3. Quyền sử dụng đất tại thửa số 14, tờ bản đồ số 02 (nay cập nhật lại là thửa đất số 5, tờ bản đồ số 38), diện tích thực tế đo đạc là 11.126,0 m². Đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đất tháng 9/2049. Qua kiểm tra, đo đạc hiện trạng thửa đất trùng khớp với diện tích đất được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AK 280888 ngày 17/3/2008 do UBND huyện Ia Grai mang tên ông Lê Xuân Bằng và bà Nguyễn Thị Thu – Địa chỉ thửa đất: Làng O Rê 2, xã Ia Grăng, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai,

+ Đất diện tích 11.126,0 m² có giá **316.189.794** đồng (Ba trăm mười sáu triệu một trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi tư đồng).

* Tài sản gắn liền với đất: 380 cây cà phê trồng 2023 có giá 28.243.120 đồng và 500 cây cà phê kinh doanh phát triển bình thường có giá 198.198.000 đồng – Tổng có giá **226.441.120** đồng.

Ngoài ra không còn bất kỳ tài sản nào khác.

** **Giá tổng của tài sản là: 316.189.794** đồng + **226.441.120** đồng = **542.630.912** đồng (Năm trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn chín trăm mười hai đồng).

Tổng tài sản 1+2+3 là 144.447.005 đồng + **750.533.599** đồng + **542.630.914** đồng = **1.437.611.519** đồng (Một tỷ bốn trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm mười một nghìn năm trăm mười chín đồng).

Ngoài ra không còn bất kỳ tài sản nào khác.

Tiêu chí lựa chọn tổ chức bán đấu giá.

Mọi tổ chức bán đấu giá đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật đấu giá tài sản năm 2016.

Thời gian, thời điểm nhận hồ sơ.

- Thời gian: Hạn nộp hồ sơ 04 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo (01/4/2024 đến hết ngày 04/8/2024).

- Địa điểm: Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai

- Địa chỉ: Số 199 Hùng Vương, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Điện thoại liên hệ: CHV Đào Minh Tuyên. 0935133456

- Điều kiện: Người đến nộp hồ sơ đăng ký mang theo giấy giới thiệu của tổ chức bán đấu giá tài sản và Căn cước công dân hoặc chứng minh nhân. Trường hợp hồ sơ không được lựa chọn sẽ không được trả lại.

Vậy, Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai thông báo cho các tổ chức bán đấu giá tài sản có đủ năng lực, điều kiện theo quy định của pháp luật và mong được sự hợp tác./.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử Cục THADS.tỉnh Gia Lai;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai;
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Đào Minh Tuyên

